

*Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2025*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số **19/2025/TLST-HNGĐ** về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa người yêu cầu:

- Anh **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1979;  
HKTT và nơi ở: P 301 A ngõ A N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội;
- Chị **Bùi Thị Lan P1**, sinh năm 1983;  
HKTT và nơi ở: P 301 A ngõ A N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội.  
Nơi làm việc: **Công ty TNHH X**; Địa chỉ: Số E ngõ E Đ, Phường C, Quận B, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14/01/2025 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh **Nguyễn Văn P** và chị **Bùi Thị Lan P1**.
  - Về con chung: Anh Nguyễn Văn P và chị Bùi Thị Lan P1 xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Bùi Hoàng D, sinh ngày 14/01/2008, cháu Nguyễn Bùi Bích N, sinh ngày 30/10/2012.

Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của anh P1 và chị P1: Giao cho chị P1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Bùi Hoàng D và cháu Nguyễn Bùi Bích N, anh P1 có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con chung là 5.000.000 đồng/tháng/02 con kể từ tháng 01 năm 2025 cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh P1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Văn P và chị Bùi Thị Lan P1 xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét. Sau khi ly hôn, anh chị tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Anh Nguyễn Văn P và chị Bùi Thị Lan P1 xác nhận không có nợ chung nên không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị Lan P1 tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tiền số 0031050 ngày 10/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH;
- Các đương sự;
- Tòa án ND TP. Hà Nội;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Dương Thị Sen**